

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 123/TB-NĐQN

No.: /TB-NĐQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

Quang Ninh, , Jan, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty/*Name of company*: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/
Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.

- Mã chứng khoán/*Stock symbol*: QTP.

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: Tổ 33, khu phố Hà Khánh 5,
phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh/*Group 33, Ha Khanh 5 Zone, Cao Xanh Ward,
Quang Ninh Province*.

- Điện thoại/*Telephone*: +84 203.3657.539 Fax: +84 203 3657.540

Email: vanthundquangninh@gmail.com

- Người thực hiện CBTT: ông Nguyễn Việt Dũng - Tổng Giám đốc./*Person to
disclose information: Mr. Nguyen Viet Dung - General Director*.

- Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
Information disclosure type: ☐ 24h ☐ On demand ☐ Irregular ☒ Periodic

Nội dung thông tin công bố/Content of disclosure:

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) công bố thông tin về Báo cáo
tình hình quản trị Công ty năm 2025./*Quang Ninh Thermal Power Joint Stock
Company (QTP) announces information regarding the Report on corporate
governance 2025.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: *This information has been published on the company's official website at the following link:* <https://www.quangninhtpc.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *We hereby certify that the information disclosed above is true and correct and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.*

Tài liệu kèm theo/Attached documents: Báo cáo số 121/BC-NĐQN ngày 21/01/2026/Report No. 121/BC-NDQN dated Jan 21, 2026.

Trân trọng./Respectfully./

Nơi nhận:/Recipients:

- Như trên;/As above;
- HĐQT;/ Board of Directors (BOD);
- BKS;/Supervisory Board (SB);
- Website Công ty;/Company Website;
- Lưu: VT, TKHĐQT./Archived: Office, BOD Secretary.

**Người công bố thông tin/
Person to disclose information
TỔNG GIÁM ĐỐC/
GENERAL DIRECTOR**



Nguyễn Việt Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH
QUANG NINH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 121/BC-NĐQN

No.: /BC-NĐQN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness**

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

Quang Ninh, , Jan, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(2025)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty/*Name of company*: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/*Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company*;

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: Tổ 33, khu phố Hà Khánh 5, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh/*Group 33, Ha Khanh 5 Zone, Cao Xanh Ward, Quang Ninh Province*;

- Điện thoại/*Telephone*: +84 203.3657.539 Fax: +84 203 3657.540

Email: vanthundquangninh@gmail.com

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 4.500.000.000.000 VND

- Mã chứng khoán/*Stock symbol*: QTP

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director*.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	58/NQ- NĐQN	27/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025/ <i>Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2025:</i> 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng (SXKD & ĐTXD) năm 2024./<i>Approval of the 2024 Production and Business Results and Investment in Construction (P&L & Investment).</i> 2. Thông qua các kế hoạch năm 2025 của Công ty. /<i>Approval of the Company's plans for 2025.</i> 3. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao người quản lý Công ty năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao người quản lý Công ty năm 2025./<i>Approval of the settlement of salaries and remuneration for the Company's management in 2024 and the salary and remuneration plan for the Company's management in 2025.</i> 4. Phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn BDO./<i>Approval of the audited 2024 financial statements by BDO Auditing and Consulting Company Limited.</i> 5. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024. /<i>Approval of profit distribution for 2024.</i> 6. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2025./<i>Approval of the Board of Directors' activity report for 2024 and the 2025 task plan.</i> 7. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025./<i>Approval of the 2024 Supervisory Board's Activity Report and the 2025 Activity Plan.</i> 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:/<i>Selection of the auditing unit for the 2025 financial statements.</i> 9. Công tác nhân sự./<i>Human Resources work.</i>

II. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors*:

STT/ No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
I	Từ 01/01/2025 đến 27/4/2025/ <i>From 01/01/2025 to 27/04/2025</i>			
1	Ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Mr. Nguyen Tuan Anh</i>	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>	23/6/2020	-
2	Ông Ngô Sinh Nghĩa <i>Mr. Ngo Sinh Nghia</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	15/6/2023	27/4/2025
3	Ông Nguyễn Việt Dũng <i>Mr. Nguyen Viet Dung</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	23/6/2020	-
4	Ông Nguyễn Quang Huy <i>Mr. Nguyen Quang Huy</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	15/6/2023	-
5	Ông Trần Đức Hùng <i>Mr. Tran Duc Hung</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	26/4/2022	27/4/2025
6	Ông Phan Duy An <i>Mr. Phan Duy An</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	15/6/2023	-
7	Bà Trần Thị Kim Chi <i>Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	03/10/2024	-
II	Từ 27/4/2025 đến 31/12/2025/ <i>From 27/4/2025 to 31/12/2025</i>			
1	Ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Mr. Nguyen Tuan Anh</i>	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>	27/4/2025	-
2	Ông Nguyễn Việt Dũng <i>Mr. Nguyen Viet Dung</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	27/4/2025	-
3	Ông Nguyễn Quang Huy <i>Mr. Nguyen Quang Huy</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	15/6/2023	-
4	Ông Phan Duy An <i>Mr. Phan Duy An</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	15/6/2023	-
5	Bà Trần Thị Kim Chi <i>Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	03/10/2024	-
6	Ông Tống Quang Vinh <i>Mr. Tong Quang Vinh</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	27/4/2025	-
7	Ông Lê Việt Cường <i>Mr. Le Viet Cuong</i>	Thành viên/ <i>Board Member</i>	27/4/2025	-

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/*Meetings of the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh đã tổ chức 05 phiên họp (Phiên 01 ngày 24/02/2025; Phiên 02 ngày 28/5/2025; Phiên 03 ngày 08/9/2025; Phiên 04 ngày 14/11/2025; Phiên 05 ngày 27/12/2025), các thành viên HĐQT đương nhiệm tại thời điểm tổ chức đã tham dự các cuộc họp như sau: *The Board of Directors of Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company held 05 meetings (Session 01 on February 24, 2025; Session 02 on May 28, 2025; Session 03 on Sep 08, 2025; Session 04 on Nov 14, 2025; Session 05 on Dec 27, 2025). The incumbent members of the Board of Directors at the time of the meetings attended as follows:*

STT/ No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp / <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Mr. Nguyen Tuan Anh</i>	05/05	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Dũng <i>Mr. Nguyen Viet Dung</i>	05/05	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Huy <i>Mr. Nguyen Quang Huy</i>	05/05	100%	
4	Ông Phan Duy An <i>Mr. Phan Duy An</i>	05/05	100%	
5	Bà Trần Thị Kim Chi <i>Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>	05/05	100%	
6	Ông Tống Quang Vinh <i>Mr. Tong Quang Vinh</i>	05/05	100%	
7	Ông Lê Việt Cường <i>Mr. Le Viet Cuong</i>	04/05	80%	Bận công tác/ <i>Business trip</i>
8	Ông Trần Đức Hùng <i>Mr. Tran Duc Hung</i>	01/01	100%	
9	Ông Ngô Sinh Nghĩa <i>Mr. Ngo Sinh Nghia</i>	01/02	50%	Bận công tác/ <i>Business trip</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc: */Supervising the Board of General Directors by the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra, giám sát đối với Tổng giám đốc Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể: */The Board of Directors performs inspection and supervision of the General Director of the Company in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the Company's Charter, and the Operating Regulations of the Company's Board of Directors, specifically:*

- Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và năm 2025. */Inspect and supervise the General Director and the Executive Board on the progress and results of the implementation of the General Shareholders' Meeting Resolutions for 2024 and 2025.*

- Giám sát việc thực hiện các hoạt động SXKD, ĐTXD: Tình hình sản xuất (vận hành các tổ máy, thị trường phát điện cạnh tranh), kết quả hoạt động SXKD (hàng tháng, quý, 06 tháng), tình hình quyết toán các dự án đầu tư xây dựng. */Supervise the implementation of production and business activities (SXKD) and construction investment (ĐTXD): Production situation (operation of units, competitive electricity generation market), SXKD results (monthly, quarterly, 6-month), and the settlement status of construction investment projects.*

- Định kỳ hàng tuần, Chủ tịch HĐQT tổ chức họp với Ban điều hành và các đơn vị trong Công ty về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đảm bảo công tác quản trị, điều hành trong Công ty đạt hiệu quả cao nhất. */Weekly, the Chairman of the Board of Directors holds meetings with the Executive Board and departments within the Company on the progress and results of the implementation of the General Shareholders' Meeting and Board of Directors' Resolutions to provide regular and timely guidance, ensuring the highest efficiency in the Company's governance and operations.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) */Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không có/Non.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị */Resolutions of the Board of Directors:* Chi tiết phụ lục 01 kèm theo */Details in Appendix 01 attached.*

III. Ban kiểm soát/*Board of Supervisors*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/*Information about members of Board of Supervisors*:

STT/ No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Ông Nguyễn Hữu Thành <i>Mr. Nguyen Huu Thanh</i>	Trưởng Ban	15/6/2023 -	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp/ <i>Master of Business Administration, Civil and Industrial Construction Engineer.</i>
2	Ông Dương Đình Hòa <i>Mr. Duong Dinh Hoa</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	15/6/2023 -	Thạc sĩ Quản lý kinh tế, Cử nhân Kế toán/ <i>Master of Economic Management, Bachelor of Accounting.</i>
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Mrs. Nguyen Thi Ngoc Diep</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	15/6/2023 -	Thạc sĩ Kinh tế quốc tế; Cử nhân kinh tế đối ngoại/ <i>Master of International Economics, Bachelor of Foreign Economics.</i>
4	Ông Nguyễn Hải Đăng <i>Mr. Nguyen Hai Dang</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	15/6/2023 -	Kỹ sư Cơ Khí/ <i>Mechanical Engineer.</i>
5	Bà Tăng Minh Hằng <i>Mrs. Tang Minh Hang</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	15/6/2023 -	Thạc sĩ Tài chính và quản trị kinh doanh/ <i>Master of Finance and Business Administration.</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

STT/ No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Hữu Thành <i>Mr. Nguyen Huu Thanh</i>	02/02	100%		-
2	Ông Dương Đình Hòa <i>Mr. Duong Dinh Hoa</i>	02/02	100%		-
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Mrs. Nguyen Thi Ngoc Diep</i>	02/02	100%		-
4	Ông Nguyễn Hải Đăng <i>Mr. Nguyen Hai Dang</i>	01/02	50%		Bận công tác/ <i>Business trip</i>
5	Bà Tăng Minh Hằng <i>Mrs. Tang Minh Hang</i>	02/02	100%		-

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện: (i) công tác kiểm soát kỳ 3 năm tài chính 2024 (từ ngày 18/3/2025); (ii) công tác kiểm soát kỳ 1 năm tài chính 2025 (từ ngày 25/8/2025)/*In 2025, the Supervisory Board performed the following: (i) the 3rd supervision period for fiscal year 2024 (starting from March 18, 2025); (ii) the 1st supervision period for fiscal year 2025 (starting from August 25, 2025).*

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of General Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- BKS đã tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty./*The Supervisory Board participated in the Board of Directors' meetings to promptly grasp the Company's business activities.*

- BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2024, năm 2025 và rà soát các tài liệu trình ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty. Hoạt động của HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Ban Điều hành Công ty đã và đang triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT./*The Supervisory Board conducted inspections and supervisions of the financial situation, business operations in 2024, 2025 and reviewed documents submitted to the 2025 General Shareholders' Meeting of the Company. The Board of Directors' activities complied with the Enterprise Law, the Company's organizational and operational Charter, and relevant legal regulations. The Board of Management is currently executing the resolutions issued by the General Meeting of Shareholders as well as the decisions made by the Board of Directors.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác *The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of General Directors and other managers:*

- BKS đã được HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát./*The Supervisory Board has received cooperation and facilitation from the Board of Directors, the Executive Board, and the Company's functional departments in updating the Company's operational situation, collecting information, and documents for inspection and supervision.*

- BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; trực tiếp tham gia một số cuộc họp giao ban hàng tuần và giao ban sản xuất của Công ty./*The Supervisory Board fully participated in all Board of Directors' meetings; directly participated in some weekly briefing meetings and production briefings of the Company.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không/Non.

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT/ No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Nguyễn Việt Dũng <i>Mr. Nguyen Viet Dung</i>	04/01/1968	Thạc sĩ QTKD; Kỹ sư công nghệ chế tạo máy, Cử nhân QTKD quốc tế/ <i>Master of Business Administration; Mechanical Manufacturing Engineer, Bachelor of International Business Administration</i>	01/3/2020 -
2	Ông Lê Việt Cường <i>Mr. Le Viet Cuong</i>	01/11/1979	Kỹ sư Công nghệ nhiệt, Cử nhân QTKD/ <i>Thermal Technology Engineer; Bachelor of Business Administration</i>	25/3/2019 -

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Trần Vũ Linh <i>Mr. Tran Vu Linh</i>	02/10/1985	Thạc sĩ Quản lý kinh tế, Cử nhân Kế toán doanh nghiệp/ <i>Master of Economic Management; Bachelor of Enterprise Accounting</i>	16/11/2017 -

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Các chương trình đào tạo về Quản trị công ty và Công bố thông tin do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức./*Training Program on Corporate Governance and Information Disclosure organized by the Hanoi Stock Exchange.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company.*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:* Chi tiết phụ lục 02 kèm theo/*Details in Appendix 02 attached.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* Chi tiết phụ lục 03 kèm theo/*Details in Appendix 03 attached.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không có/*Non.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:* Không có/*Non.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*: Chi tiết phụ lục 04 kèm theo/*Details in Appendix 04 attached*.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*: Chi tiết phụ lục 05 kèm theo/*Details in Appendix 05 attached*.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/*Non./*. 

Nơi nhận:/Recipients:

- UBCKNN;/StateSecurities Commission (SSC);
- HNX;/Hanoi Stock Exchange;
- VSDC;/VietnamSecurities Depository Center;
- HĐQT;/ Board of Directors (BOD);
- BKS;/Supervisory Board (SB);
- Website Công ty;/Company Website;
- Lưu: VT, TKHĐQT./Archived: Office, BOD Secretary.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**




Nguyễn Tuấn Anh

Phụ lục 01/Appendix 01
Danh sách các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2025/ Resolutions of the
Board of Directors in 2025

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1	01/NQ-NĐQN	04/01/2025	Nghị quyết về công tác tiêu thụ tro bay/ <i>Resolution on Fly Ash Consumption</i>	100%
2	02/NQ-NĐQN	04/01/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
3	03/NQ-NĐQN	03/02/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
4	04/NQ-NĐQN	07/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
5	05/NQ-NĐQN	07/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
6	06/NQ-NĐQN	07/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
7	07/NQ-NĐQN	12/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
8	08/NQ-NĐQN	12/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
9	09/NQ-NĐQN	18/02/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
10	10/NQ-NĐQN	21/02/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
11	11/NQ-NĐQN	21/02/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
12	12/NQ-NĐQN	21/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
13	13/NQ-NĐQN	21/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
14	14/NQ-NĐQN	21/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
15	15/NQ-NĐQN	21/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
16	16/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
17	17/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
18	18/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
19	19/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
20	20/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
21	21/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
22	22/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
23	23/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
24	24/NQ-NĐQN	26/02/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
25	25/NQ-NĐQN	28/02/2025	Nghị quyết về Phiên họp thứ 01 năm 2025/ <i>Resolution on the First Session of 2025.</i>	100%
26	26/NQ-NĐQN	05/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
27	27/NQ-NĐQN	05/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
28	28/NQ-NĐQN	05/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
29	29/NQ-NĐQN	06/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
30	30/NQ-NĐQN	06/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
31	31/NQ-NĐQN	10/03/2025	Nghị quyết về công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2025/ <i>Resolution on Organizing the 2025 General Shareholders' Meeting</i>	100%
32	32/NQ-NĐQN	11/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
33	33/NQ-NĐQN	19/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
34	34/NQ-NĐQN	19/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
35	35/NQ-NĐQN	22/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
36	36/NQ-NĐQN	24/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
37	37/NQ-NĐQN	24/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
38	38/NQ-NĐQN	24/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
39	39/NQ-NĐQN	31/03/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
40	40/NQ-NĐQN	02/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
41	41/NQ-NĐQN	02/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
42	42/NQ-NĐQN	02/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
43	43/NQ-NĐQN	03/04/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
44	44/NQ-NĐQN	03/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
45	45/NQ-NĐQN	04/04/2025	Nghị quyết về công tác tiêu thụ tro bay/ <i>Resolution on Fly Ash Consumption</i>	100%
46	46/NQ-NĐQN	05/04/2025	Nghị quyết về công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2025/ <i>Resolution on Organizing the 2025 General Shareholders' Meeting</i>	100%
47	47/NQ-NĐQN	09/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
48	48/NQ-NĐQN	10/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
49	49/NQ-NĐQN	11/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
50	50/NQ-NĐQN	11/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
51	51/NQ-NĐQN	15/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
52	52/NQ-NĐQN	16/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
54	54/NQ-NĐQN	18/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
55	55/NQ-NĐQN	22/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
56	56/NQ-NĐQN	23/04/2025	Nghị quyết về công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2025/ <i>Resolution on Organizing the 2025 General Shareholders' Meeting</i>	100%
57	57/NQ-NĐQN	23/04/2025	Nghị quyết về công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2025/ <i>Resolution on Organizing the 2025 General Shareholders' Meeting</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ <i>Resolution No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
58	58/NQ-NĐQN	27/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025/ <i>Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	
59	59/NQ-NĐQN	27/04/2025	Nghị quyết bầu tái cử Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Resolution on Re-electing the Chairman of the Board of Directors.</i>	100%
60	60/NQ-NĐQN	28/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
61	61/NQ-NĐQN	28/04/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
62	62/NQ-NĐQN	29/04/2025	Nghị quyết về công tác sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Mua bán điện/ <i>Resolution on Amending and Supplementing the Power Purchase Agreement</i>	100%
63	63/NQ-NĐQN	04/05/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
64	64/NQ-NĐQN	07/05/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
65	65/NQ-NĐQN	07/05/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
66	66/NQ-NĐQN	08/05/2025	Nghị quyết về công tác chia sẻ thông tin phục vụ vận hành thị trường điện/ <i>Resolution on Information Sharing for Electricity Market Operation</i>	100%
67	67/NQ- NĐQN	13/05/2025	Nghị quyết về công tác mua lại các VTTB thu hồi còn sử dụng được từ dự án nâng cấp hệ thống DCS Tổ máy 330MW- Nhà máy nhiệt điện Uông Bí/ <i>Resolution on Repurchasing Recoverable Materials and Equipment from the Uong Bi Thermal Power Plant's 330MW Unit DCS System Upgrade Project</i>	100%
68	68/NQ-NĐQN	13/05/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
69	69/NQ-NĐQN	13/05/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
70	70/NQ-NĐQN	13/05/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
71	71/NQ-NĐQN	16/05/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
72	72/NQ-NĐQN	16/05/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
73	73/NQ-NĐQN	21/05/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
74	74/NQ-NĐQN	28/05/2025	Nghị quyết về Phiên họp thứ 02 năm 2025/ <i>Resolution on the Second Session of 2025</i>	100%
75	75/NQ-NĐQN	30/05/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
76	76/NQ-NĐQN	02/06/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
77	77/NQ-NĐQN	02/06/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
78	78/NQ-NĐQN	02/06/2025	Nghị quyết về công tác Quyết toán SCL 2022/ <i>Resolution on 2022 Major Repair Settlement</i>	100%
79	79/NQ-NĐQN	02/06/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
80	80/NQ-NĐQN	02/06/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
81	81/NQ-NĐQN	02/06/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
82	82/NQ-NĐQN	02/06/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
83	83/NQ-NĐQN	10/06/2025	Nghị quyết về công tác hiệu chỉnh một số nội dung trong Hợp đồng mua bán than năm 2025/ <i>Resolution on Adjusting Certain Contents in the 2025 Coal Purchase Agreement</i>	100%
84	84/NQ-NĐQN	16/06/2025	Nghị quyết về công tác chi trả cổ tức phần còn lại năm 2024 bằng tiền/ <i>Resolution on Cash Dividend Payment for the Remaining Portion of 2024</i>	100%
85	85/NQ-NĐQN	16/06/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
86	86/NQ-NĐQN	17/06/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
87	87/NQ-NĐQN	23/06/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
88	88/NQ-NĐQN	26/06/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
89	89/NQ-NĐQN	03/07/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
90	90/NQ-NĐQN	05/07/2025	Nghị quyết về công tác tiêu thụ tro bay/ <i>Resolution on Fly Ash Consumption</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
91	91/NQ-NĐQN	05/07/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
92	92/NQ-NĐQN	05/07/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
93	93/NQ-NĐQN	11/07/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
94	94/NQ-NĐQN	11/07/2025	Nghị quyết về bổ sung phương pháp lấy mẫu than/ <i>Resolution regarding the addition of coal sampling methods</i>	100%
95	95/NQ-NĐQN	11/07/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
96	96/NQ-NĐQN	11/07/2025	Nghị quyết về chủ trương triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt/ <i>Resolution on the non-cash payment implementation policy</i>	100%
97	97/NQ-NĐQN	21/07/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
98	98/NQ-NĐQN	29/07/2025	Nghị quyết về phê duyệt phương án sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và phê duyệt định biên lao động Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh/ <i>Resolution regarding the streamlining of the organizational structure, management apparatus, and the approval of staffing levels for Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>	100%
99	99/NQ-NĐQN	29/07/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
100	100/NQ-NĐQN	29/07/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
101	101/NQ-NĐQN	01/08/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
102	102/NQ-NĐQN	13/08/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
103	103/NQ-NĐQN	13/08/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
104	104/NQ-NĐQN	22/08/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
105	105/NQ-NĐQN	22/08/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
106	106/NQ-NĐQN	26/08/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
107	107/NQ-NĐQN	26/08/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
108	108/NQ-NĐQN	04/09/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
109	109/NQ-NĐQN	04/09/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
110	110/NQ-NĐQN	11/09/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
111	111/NQ-NĐQN	11/09/2025	Nghị quyết về Phiên họp thứ 03 năm 2025/ <i>Resolution on the 3th Session of 2025</i>	100%
112	112/NQ-NĐQN	16/09/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
113	113/NQ-NĐQN	17/09/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
114	114/NQ-NĐQN	02/10/2025	Nghị quyết về vay vốn lưu động ngắn hạn phục vụ hoạt động SXKD/ <i>Resolution regarding short-term working capital loans to fund production and business operations</i>	100%
115	115/NQ-NĐQN	02/10/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
116	116/NQ-NĐQN	02/10/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
117	117/NQ-NĐQN	21/10/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
118	118/NQ-NĐQN	21/10/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
119	119/NQ-NĐQN	24/10/2025	Nghị quyết về phê duyệt Dự án Cung cấp, lắp đặt, kết nối Hệ thống thiết bị đo lưu lượng nước biển khai thác/ <i>Resolution on approving the Project for Supply, Installation, and Connection of the Extracted Seawater Flow Metering System</i>	100%
120	120/NQ-NĐQN	30/10/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
121	121/NQ-NĐQN	30/10/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
122	122/NQ-NĐQN	05/11/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
123	123/NQ-NĐQN	08/11/2025	Nghị quyết về phê duyệt thành lập Tổ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành/ <i>Resolution on approving the establishment of the Completed Project Investment Capital Settlement Appraisal Team</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
124	124/NQ-NĐQN	17/11/2025	Nghị quyết về Phiên họp thứ 04 năm 2025/ <i>Resolution on the 4th Session of 2025</i>	100%
125	125/NQ-NĐQN	25/11/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
126	126/NQ-NĐQN	25/11/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
127	127/NQ-NĐQN	26/11/2025	Nghị quyết về phê duyệt Dự án chuyển đổi dầu FO-DO/ <i>Resolution regarding the approval of the FO-DO oil conversion project</i>	100%
128	128/NQ-NĐQN	04/12/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
129	129/NQ-NĐQN	04/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
130	130/NQ-NĐQN	10/12/2025	Nghị quyết về hợp đồng mua bán than năm 2026/ <i>Resolution on the 2026 coal sale and purchase agreement</i>	100%
131	131/NQ-NĐQN	11/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
132	132/NQ-NĐQN	11/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
133	133/NQ-NĐQN	11/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
134	134/NQ-NĐQN	17/12/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
135	135/NQ-NĐQN	17/12/2025	Nghị quyết về điều chỉnh giá than/ <i>Resolution on Coal Price Adjustment</i>	100%
136	136/NQ-NĐQN	17/12/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
137	137/NQ-NĐQN	19/12/2025	Nghị quyết về vay vốn lưu động ngắn hạn phục vụ hoạt động SXKD/ <i>Resolution regarding short-term working capital loans to fund production and business operations</i>	100%
138	138/NQ-NĐQN	19/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
139	139/NQ-NĐQN	19/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
140	140/NQ-NĐQN	29/12/2025	Nghị quyết về phương án chốt quyền tạm ứng cổ tức năm 2025/ <i>Resolution on the 2025 interim dividend payment record date proposal</i>	85,7%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
141	141/NQ-NĐQN	29/12/2025	Nghị quyết về phê duyệt tạm kế hoạch SXKD năm 2026/ <i>Resolution on approving the temporary production and business plan for 2026</i>	100%
142	142/NQ-NĐQN	29/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
143	143/NQ-NĐQN	29/12/2025	Nghị quyết về Phiên họp thứ 05 năm 2025/ <i>Resolution on the 5th Session of 2025</i>	100%
144	144/NQ-NĐQN	30/12/2025	Nghị quyết về công tác ban hành quy chế quản lý nội bộ/ <i>Resolution on Issuing Internal Management Regulations</i>	100%
145	145/NQ-NĐQN	30/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
146	146/NQ-NĐQN	30/12/2025	Nghị quyết về công tác lựa chọn nhà thầu/ <i>Resolution on Contractor Selection</i>	100%
147	147/NQ-NĐQN	31/12/2025	Nghị quyết về quyết toán dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2/ <i>Resolution on the final settlement of the Quang Ninh 2 Thermal Power Plant project</i>	100%

Phụ lục 02/Appendix 02

Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
1	Nguyễn Tuấn Anh <i>Nguyen Tuan Anh</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			23/6/2020	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
1.1	Trần Thị Kim Tuyền <i>Tran Thi Kim Tuyen</i>					23/6/2020	-		Vợ ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Wife of Mr. Nguyen Tuan Anh</i>
1.2	Nguyễn Trường Long <i>Nguyen Truong Long</i>					23/6/2020	-		Con ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Child of Mr. Nguyen Tuan Anh</i>
1.3	Nguyễn Khánh Linh <i>Nguyen Khanh Linh</i>					23/6/2020	-		Con ông Nguyễn Tuấn Anh <i>Child of Mr. Nguyen Tuan Anh</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
1.4	Đào Thị Thu <i>Dao Thị Thu</i>					23/6/2020	-		Mẹ vợ ông Nguyễn Tuân Anh <i>Mother-in- law of Mr. Nguyen Tuan Anh</i>
1.5	Nguyễn Tuấn Đạo <i>Nguyen Tuan Dao</i>					23/6/2020	-		Em trai ông Nguyễn Tuân Anh <i>Brother of Mr. Nguyen Tuan Anh</i>
1.6	Nguyễn Thị Diễm <i>Nguyen Thi Dien</i>					23/6/2020	-		Em gái ông Nguyễn Tuân Anh <i>Sister of Mr. Nguyen Tuan Anh</i>
1.7	Nguyễn Thị An Biên <i>Nguyen Thi An Bien</i>					23/6/2020	-		Em gái ông Nguyễn Tuân Anh <i>Sister of Mr. Nguyen Tuan Anh</i>
1.8	Tổng công ty Phát điện 1 <i>Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>			23/6/2020	-		Đại diện vốn <i>Capital Representa tive</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
2	Nguyễn Việt Dũng Nguyen Viet Dung		Thành viên HĐQT, TGĐ/ Board Member, General Director			23/6/2020	-		Người nội bộ Insider
2.1	Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyen Thi Bích Ngoc					23/6/2020	-		Vợ ông Nguyễn Việt Dũng Wife of Mr. Nguyen Viet Dung
2.2	Nguyễn Ngọc Ánh Nguyen Ngoc Anh					23/6/2020	-		Con ông Nguyễn Việt Dũng Child of Mr. Nguyen Viet Dung
2.3	Nguyễn Nam Dương Nguyen Nam Duong					23/6/2020	-		Con ông Nguyễn Việt Dũng Child of Mr. Nguyen Viet Dung

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
2.4	Đỗ Thị Tiên <i>Do Thi Tien</i>					23/6/2020	-		Mẹ vợ ông Nguyễn Việt Dũng <i>Mother-in- law of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.5	Nguyễn Văn Tý <i>Nguyen Van Ty</i>					23/6/2020	-		Anh ông Nguyễn Việt Dũng <i>Brother of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.6	Nguyễn Thị Tuyết Tâm <i>Nguyen Thi Quyet Tam</i>					23/6/2020	-		Chị dâu ông Nguyễn Việt Dũng <i>Sister-in- law of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.7	Nguyễn Thị Bình <i>Nguyen Thi Binh</i>					23/6/2020	-		Chị ông Nguyễn Việt Dũng <i>Sister of Mr. Nguyen Viet Dung</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
2.8	Đào Hữu Bắc <i>Dao Huu Bac</i>					23/6/2020	-		Anh rể ông Nguyễn Việt Dũng <i>Brother-in- law of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.9	Nguyễn Tiến Lực <i>Nguyen Tien Luc</i>					23/6/2020	-		Anh ông Nguyễn Việt Dũng <i>Brother of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.10	Nguyễn Thị Đan <i>Nguyen Thi Dan</i>					23/6/2020	-		Chị dâu ông Nguyễn Việt Dũng <i>Sister-in- law of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.11	Tổng công ty Phát điện 1 <i>Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>			23/6/2020	-		Đại diện vốn <i>Capital Representa tive</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
3	Lê Việt Cường <i>Le Viet Cuong</i>		Thành viên HĐQT, PTGD/ <i>Board Member, Deputy General Manager</i>			25/3/2019	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
3.1	Nguyễn Thị Nhung <i>Nguyen Thi Nhung</i>					25/3/2019	-		Vợ ông Lê Việt Cường <i>Wife of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.2	Lê Phương Cúc <i>Le Phuong Cuc</i>					25/3/2019	-		Con ông Lê Việt Cường <i>Child of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.3	Lê Ngân Khánh <i>Le Ngan Khanh</i>					25/3/2019	-		Con ông Lê Việt Cường <i>Child of Mr. Le Viet Cuong</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
3.4	Lê Phúc Lâm <i>Le Phuc Lam</i>					25/3/2019	-		Con ông Lê Việt Cường <i>Child of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.5	Nguyễn Đình Bình <i>Nguyen Dinh Binh</i>					25/3/2019	-		Bố vợ ông Lê Việt Cường <i>Father-in- law of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.6	Trần Thị Yên <i>Tran Thi Yen</i>					25/3/2019	-		Mẹ vợ ông Lê Việt Cường <i>Mother-in- law of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.7	Lê Thị Thu Lan <i>Le Thi Thu Lan</i>					25/3/2019	-		Chị ruột ông Lê Việt Cường <i>Sister of Mr. Le Viet Cuong</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
3.8	Lê Thị Thúy Hồng <i>Le Thi Thuy Hong</i>					25/3/2019	-		Chị ruột ông Lê Việt Cường <i>Sister of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.9	Lê Thị Hồng Nhung <i>Le Thi Hong Nhung</i>					25/3/2019	-		Chị ruột ông Lê Việt Cường <i>Sister of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.10	Nguyễn Văn Khanh <i>Nguyen Van Khanh</i>					25/3/2019	-		Anh rể ông Lê Việt Cường <i>Brother-in-law of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.11	Tổng công ty Phát điện 1 <i>Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>			15/6/2023	-		Đại diện vốn <i>Capital Representative</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
4	Phan Duy An <i>Phan Duy An</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>			15/6/2023	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
4.1	Phan Sỹ Hiếu <i>Phan Sy Hieu</i>					15/6/2023	-		Bố ông Phan Duy An <i>Father of Mr. Phan Duy An</i>
4.2	Vũ Thị Liên <i>Vu Thi Lien</i>					15/6/2023	-		Mẹ đẻ ông Phan Duy An <i>Mother of Mr. Phan Duy An</i>
4.3	Trần Thị Hằng Ngân <i>Tran Thi Hang Ngan</i>					15/6/2023	-		Vợ ông Phan Duy An <i>Wife of Mr. Phan Duy An</i>
4.4	Phan Bảo Nam <i>Phan Bao Nam</i>					15/6/2023	-		Con ông Phan Duy An <i>Child of Mr. Phan Duy An</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
4.5	Phan Bảo Sơn <i>Phan Bao Son</i>					15/6/2023	-		Con ông Phan Duy An <i>Child of Mr. Phan Duy An</i>
4.6	Đinh Thị Nhiên <i>Dinh Thi Nhen</i>					15/6/2023	-		Mẹ vợ ông Phan Duy An <i>Mother-in- law of Mr. Phan Duy An</i>
4.7	Phan Thanh Hằng <i>Phan Thanh Hang</i>					15/6/2023	-		Chị ông Phan Duy An <i>Elder sister of Mr. Phan Duy An</i>
4.8	Nguyễn Tiến Trung <i>Nguyen Tien Trung</i>					15/6/2023	-		Anh rể ông Phan Duy An <i>Brother-in- law of Mr. Phan Duy An</i>
4.9	Tổng công ty Phát điện 1 <i>Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>			15/6/2023	15/12/2025	Thôi đại diện vốn/ <i>Cessation of capital representa tion</i>	Đại diện vốn <i>Capital Representa tive</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
5	Nguyễn Quang Huy <i>Nguyen Quang Huy</i>	044C268638 022C150686	Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>			22/6/2018	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
5.1	Nguyễn Thị Chi <i>Nguyen Thi Chi</i>					22/6/2018	-		Mẹ đẻ ông Nguyễn Quang Huy <i>Mother of Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.2	Đặng Thị Hồng Thúy <i>Dang Thi Hong Thuy</i>					22/6/2018	-		Vợ Nguyễn Quang Huy <i>Wife of Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.3	Nguyễn Đình Hoàng <i>Nguyen Dinh Hoang</i>					22/6/2018	-		Con Nguyễn Quang Huy <i>Child of Mr. Nguyen Quang Huy</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
5.4	Nguyễn Diệu Lan <i>Nguyen Dieu Lan</i>					22/6/2018	-		Con Nguyễn Quang Huy <i>Child of Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.5	Mạc Thị Dỡ <i>Mac Thi Do</i>					22/6/2018	-		Mẹ vợ Nguyễn Quang Huy <i>Mother-in- law Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.6	Nguyễn Thị Hà <i>Nguyen Thi Ha</i>					22/6/2018	-		Chị gái Nguyễn Quang Huy <i>Elder sister of Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.7	Dương Mạnh Hà <i>Duong Manh Ha</i>					22/6/2018	-		Anh rể Nguyễn Quang Huy <i>Brother-in- law of Mr. Nguyen Quang Huy</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
5.8	Nguyễn Thị Hồng Phượng <i>Nguyen Thi Hong Phuong</i>					22/6/2018	-		Em gái Nguyễn Quang Huy <i>Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.9	Vũ Chí Cương <i>Vu Chi Cuong</i>					22/6/2018	-		Em rể Nguyễn Quang Huy <i>Brother-in- law of Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.10	Nguyễn Lan Phương <i>Nguyen Lan Phuong</i>					22/6/2018	-		Em gái Nguyễn Quang Huy <i>Younger sister of Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.11	Trần Xuân Biên <i>Tran Xuan Bien</i>					22/6/2018	-		Em rể Nguyễn Quang Huy <i>Brother-in- law of Mr. Nguyen Quang Huy</i>
5.12	Công ty cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại <i>Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>			22/6/2018			Đại diện vốn <i>Capital Representa tive</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
6	Trần Thị Kim Chi <i>Tran Thi Kim Chi</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>			03/10/2024	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
6.1	Trần Xuân Viên <i>Tran Xuan Vien</i>					03/10/2024	-		Bố đẻ bà Trần Thị Kim Chi <i>Father of Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>
6.2	Nguyễn Thị Lan <i>Nguyen Thi Lan</i>					03/10/2024	-		Mẹ đẻ bà Trần Thị Kim Chi <i>Mother of Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>
6.3	Nguyễn Văn Thành <i>Nguyen Van Thanh</i>					03/10/2024	-		Chồng bà Trần Thị Kim Chi <i>Mother of Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>
6.4	Nguyễn Thành Trung <i>Nguyen Thanh Trung</i>					03/10/2024	-		Con bà Trần Thị Kim Chi <i>Child of Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
6.5	Trần Lan Phương <i>Tran Lan Phuong</i>					03/10/2024	-		Em ruột bà Trần Thị Kim Chi <i>Child of Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>
6.6	Trần Như Ngọc <i>Tran Nhu Ngoc</i>					03/10/2024	-		Em ruột bà Trần Thị Kim Chi <i>Brother of Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>
6.7	Nguyễn Thị Phương <i>Nguyen Thi Phuong</i>					03/10/2024	-		Em chồng bà Trần Thị Kim Chi <i>Sister-in- law of Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>
6.8	Nguyễn Thị Lan <i>Nguyen Thi Lan</i>					03/10/2024	-		Em chồng bà Trần Thị Kim Chi <i>Sister-in- law of Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>
6.9	Nguyễn Văn Đông <i>Nguyen Van Dong</i>					03/10/2024	-		Em chồng bà Trần Thị Kim Chi <i>Brother-in- law Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
6.10	Nguyễn Văn Đức <i>Nguyen Van Duc</i>					03/10/2024	-		Em chồng bà Trần Thị Kim Chi <i>Brother-in- law Mrs. Tran Thi Kim Chi</i>
6.11	Tổng công ty Điện lực – TKV <i>Vinacomin - Power Holding Corporation (Vinacomin Power)</i>					03/10/2024	-		Đại diện vốn <i>Capital Representa tive</i>
6.12	Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 <i>Vinh Tan 1 Power Company Limited (VTPC- 1)</i>					03/10/2024	-		Đại diện vốn <i>Capital Representa tive</i>
7	Tổng Quang Vinh <i>Tong Quang Vinh</i>	009C902299 S63948	Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>			27/4/2025	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
7.1	Tổng Minh Tư <i>Tong Minh Tu</i>					27/4/2025	-		Bố đẻ ông Tổng Quang Vinh <i>Father of Mr. Tong Quang Vinh</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
7.2	Nguyễn Thị Tân <i>Nguyen Thi Tan</i>					27/4/2025	-		Mẹ đẻ ông Tống Quang Vinh <i>Mother of Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.3	Vũ Quang Thúy <i>Vu Quang Thuy</i>					27/4/2025	-		Vợ ông Tống Mr. <i>Tong Quang Vinh Quang Vinh</i>
7.4	Tống Thanh An <i>Tong Thanh An</i>					27/4/2025	-		Con gái ông Tống Quang Vinh <i>Child of Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.5	Tống Quốc Huy <i>Tong Quoc Huy</i>					27/4/2025	-		Con trai ông Tống Quang Vinh <i>Child of Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.6	Tống Thanh Long <i>Tong Thanh Long</i>	105C088181				27/4/2025	-		Anh trai ông Tống Quang Vinh <i>Brother of Mr. Tong Quang Vinh</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
7.7	Nguyễn Thị Thanh Tâm Nguyen Thi Thanh Tam					27/4/2025	-		Chị dâu ông Tổng Quang Vinh Sister in law of Mr. Tong Quang Vinh
7.8	Tổng Thị Mai Loan Tong Thi Mai Loan					27/4/2025	-		Chị gái ông Tổng Quang Vinh Sister of Mr. Tong Quang Vinh
7.9	Hoàng Tuấn Anh Hoang Tuan Anh	105C187463 011C589763				27/4/2025	-		Anh rể ông Tổng Quang Vinh Brother-in- law of Mr. Tong Quang Vinh
7.10	Vũ Đình Quang Vu Dinh Quang					27/4/2025	-		Bộ vợ ông Tổng Father-in- law Mr. Tong Quang Vinh Quang Vinh

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
7.11	Trần Thị Hương <i>Tran Thi Huong</i>					27/4/2025	-		Mẹ vợ ông Tống Quang Vinh <i>Mother-in- law Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.12	Vũ Quang Tuấn <i>Vu Quang Tuan</i>					27/4/2025	-		Em vợ ông Tống Quang Vinh <i>Brother-in- law Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.13	Nguyễn Thị Thom <i>Nguyen Thi Thom</i>					27/4/2025	-		Em dâu ông Tống Quang Vinh <i>Sister in law of Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.14	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước <i>State Capital Investment Corporation (SCIC)</i>					27/4/2025	-		Đại diện vốn <i>Capital Representa tive</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
8	Nguyễn Hữu Thành Nguyen Huu Thanh		Trưởng BKS/ Chief Supervisor			15/6/2023	-		Người nội bộ Insider
8.1	Nguyễn Hữu Hoàn Nguyen Huu Hoan					15/6/2023	-		Bố đẻ ông Nguyễn Hữu Thành Father of Mr. Nguyen Huu Thanh
8.2	Trần Thị Mai Tran Thi Mai					15/6/2023	-		Mẹ đẻ ông Nguyễn Hữu Thành Mother of Mr. Nguyen Huu Thanh
8.3	Hoàng Thị Tâm Hoang Thi Tam					15/6/2023	-		Vợ ông Nguyễn Hữu Thành Wife of Mr. Nguyen Huu Thanh

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
8.4	Nguyễn Hữu Hoàng Quân Nguyen Huu Hoang Quan					15/6/2023	-		Con ruột ông Nguyễn Hữu Thành Child of Mr. Nguyen Huu Thanh
8.5	Nguyễn Bảo Uyên Nguyen Bao Uyen					15/6/2023	-		Con ruột ông Nguyễn Hữu Thành Child of Mr. Nguyen Huu Thanh
8.6	Nguyễn Thị Nhung Nguyen Thi Nhung					15/6/2023	-		Chị ruột ông Nguyễn Hữu Thành Elder sister of Mr. Nguyen Huu Thanh
8.7	Nguyễn Thị Hiền Nguyen Thi Hien					15/6/2023	-		Chị ruột ông Nguyễn Hữu Thành Elder sister of Mr. Nguyen Huu Thanh
8.8	Nguyễn Thị Hương Nguyen Thi Huong					15/6/2023	-		Chị ruột ông Nguyễn Hữu Thành Elder sister of Mr. Nguyen Huu Thanh

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
8.9	Nguyễn Thị Oanh <i>Nguyen Thi Oanh</i>					15/6/2023	-		Chị ruột ông Nguyễn Hữu Thành <i>Elder sister of Mr. Nguyen Huu Thanh</i>
9	Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Nguyen Thi Ngoc Diep</i>		Thành viên BKS			15/6/2023	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
9.1	Nguyễn Đình Sinh <i>Nguyen Dinh Sinh</i>					15/6/2023	-		Bố đẻ bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Father of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep</i>
9.2	Lê Thị Việt <i>Le Thi Viet</i>					15/6/2023	-		Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Mother of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
9.3	Nguyễn Đình Sáng <i>Nguyen Dinh Sang</i>					15/6/2023	-		Em trai bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Brother of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep</i>
9.4	Nguyễn Thị Hà Vân <i>Nguyen Thi Ha Van</i>					15/6/2023	-		Em dâu bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Sister in law of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep</i>
9.5	Ngô Minh Vũ <i>Ngo Minh Vu</i>					15/6/2023	-		Con bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Child of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep</i>
9.6	Ngô Bảo Hoàng <i>Ngo Bao Hoang</i>					15/6/2023	-		Con bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Child of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
10	Dương Đình Hòa <i>Duong Dinh Hoa</i>		Thành viên BKS, chuyên trách			15/6/2023	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
10.1	Vũ Thị Thu Hương <i>Vu Thi Thu Huong</i>					15/6/2023	-		Vợ ông Dương Đình Hòa <i>Wife of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.2	Dương Vũ Sơn <i>Duong Vu Son</i>					15/6/2023	-		Con ruột ông Dương Đình Hòa <i>Child of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.3	Dương Đình Lâm <i>Duong Dinh Lam</i>					15/6/2023	-		Con ruột ông Dương Đình Hòa <i>Child of Mr. Duong Dinh Hoa</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
10.4	Dương Đình Lăng <i>Duong Dinh Lang</i>					15/6/2023	-		Bố đẻ ông Dương Đình Hòa <i>Father of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.5	Hoàng Thị Hải <i>Hoang Thi Hai</i>					15/6/2023	-		Mẹ đẻ ông Dương Đình Hòa <i>Mother of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.6	Dương Thị Thanh Huyền <i>Duong Thi Thanh Huyen</i>					15/6/2023	-		Chị ruột ông Dương Đình Hòa <i>Elder sister of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.7	Vũ Đình Hải <i>Vu Dinh Hai</i>					15/6/2023	-		Anh rể ông Dương Đình Hòa <i>Brother-in- law of Mr. Duong Dinh Hoa</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
10.8	Dương Đình Hạnh <i>Duong Dinh Hanh</i>					15/6/2023	-		Em ruột ông Dương Đình Hòa <i>Brothe of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.9	Nguyễn Thị Thương <i>Nguyen Thi Thuong</i>					15/6/2023	-		Em dâu ông Dương Đình Hòa <i>Sister in law of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.10	Dương Thị Thu Hương <i>Duong Thi Thu Huong</i>					15/6/2023	-		Em ruột ông Dương Đình Hòa <i>Sister of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.11	Nguyễn Văn Huy <i>Nguyen Van Huy</i>					15/6/2023	-		Em rể ông Dương Đình Hòa <i>Brother-in- law of Brother-in- law of Mr. Duong Dinh Hoa</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
10.12	Nguyễn Thị La <i>Nguyen Thi La</i>					15/6/2023	-		Mẹ vợ ông Dương Đình Hòa <i>Mother-in- law of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.13	Vũ Thị Thu Nhung <i>Vu Thi Thu Nhung</i>					15/6/2023	-		Chị vợ ông Dương Đình Hòa <i>Sister in law of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.14	Vũ Hoàng Phan <i>Vu Hoang Phan</i>					15/6/2023	-		Anh vợ ông Dương Đình Hòa <i>Brother-in- law of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.15	Vũ Thị Thanh Thùy <i>Vu Thi Thanh Thuy</i>					15/6/2023	-		Chị dâu ông Dương Đình Hòa <i>Sister in law of Mr. Duong Dinh Hoa</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
11	Nguyễn Hải Đăng <i>Nguyen Hai Dang</i>		Thành viên BKS			15/6/2023	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
11.1	Dương Thị Ngay <i>Duong Thi Ngay</i>					15/6/2023	-		Mẹ đẻ ông Nguyễn Hải Đăng <i>Mother of Mr. Nguyen Hai Dang</i>
11.2	Nguyễn Hồ Yến Lan <i>Nguyen Ho Yen Lan</i>					15/6/2023	-		Vợ ông Nguyễn Hải Đăng <i>Wife of Mr. Nguyen Hai Dang</i>
11.3	Nguyễn Đăng Khoa <i>Nguyen Dang Khoa</i>					15/6/2023	-		Con ông Nguyễn Hải Đăng <i>Child of Mr. Nguyen Hai Dang</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
11.4	Nguyễn Hồng Trân <i>Nguyen Hong Tran</i>					15/6/2023	-		Con ông Nguyễn Hải Đăng <i>Child of Mr. Nguyen Hai Dang</i>
11.5	Nguyễn Ngọc Hòa <i>Nguyen Ngoc Hoa</i>					15/6/2023	-		Bố vợ ông Nguyễn Hải Đăng <i>Father-in- law of Mr. Nguyen Hai Dang</i>
11.6	Hồ Thị Xuân <i>Ho Thi Xuan</i>					15/6/2023	-		Mẹ vợ ông Nguyễn Hải Đăng <i>Mother-in- law of Mr. Nguyen Hai Dang</i>
11.7	Nguyễn Hải Yến <i>Nguyen Hai Yen</i>					15/6/2023	-		Chị ông Nguyễn Hải Đăng <i>Sister of Mr. Nguyen Hai Dang</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
11.8	Nguyễn Hải Bằng Nguyen Hai Bang					15/6/2023	-		Em ông Nguyễn Hải Đăng Brother of Mr. Nguyen Hai Dang
11.9	Huỳnh Ngọc Quốc Huynh Ngoc Quoc					15/6/2023	-		Anh rể ông Nguyễn Hải Đăng Brother-in- law of Mr. Nguyen Hai Dang
11.10	Trương Thị Thùy Dung Truong Thi Thuy Dung					15/6/2023	-		Em dâu ông Nguyễn Hải Đăng Sister in law of Mr. Nguyen Hai Dang
12	Tăng Minh Hằng Tang Minh Hang		Thành viên BKS			15/6/2023	-		Người nội bộ Insider
12.1	Tăng Đình Nam Tang Dinh Nam					15/6/2023	-		Bố đẻ bà Tăng Minh Hằng Father of Mrs. Tang Minh Hang

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
12.2	Phan Xuân Nga Phan Xuan Nga					15/6/2023	-		Mẹ đẻ Tăng Minh Hằng Mother of Mrs. Tang Minh Hang
12.3	Tăng Đình Sơn Tang Dinh Son					15/6/2023	-		Anh trai bà Tăng Minh Hằng Brother of Mrs. Tang Minh Hang
12.4	Nguyễn Thùy Vân Nguyen Thuy Van					15/6/2023	-		Chị dâu bà Tăng Minh Hằng Sister-in- law of Mrs. Tang Minh Hang
12.5	Nguyễn Phương Đông Nguyen Phuong Dong					15/6/2023	-		Chồng bà Tăng Minh Hằng Husband of Mrs. Tang Minh Hang
12.6	Nguyễn Bình Minh Nguyen Binh Minh					15/6/2023	-		Con đẻ bà Tăng Minh Hằng Child of Mrs. Tang Minh Hang

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
12.7	Nguyễn Phương Linh <i>Nguyen Phuong Linh</i>					15/6/2023	-		Con đẻ bà Tăng Minh Hằng <i>Child of Mrs. Tang Minh Hang</i>
12.8	Nguyễn Phương <i>Nguyen Phuong</i>					15/6/2023	-		Bố chồng bà Tăng Minh Hằng <i>Father-in- law of Mrs. Tang Minh Hang</i>
12.9	Phạm Thị Yến <i>Pham Thi Yen</i>					15/6/2023	-		Mẹ chồng bà Tăng Minh Hằng <i>Mother-in- law of Mrs. Tang Minh Hang</i>
13	Trần Vũ Linh <i>Tran Vu Linh</i>		KTT <i>Chief Accountant</i>			16/11/2017	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
13.1	Trần Ngọc Sót <i>Tran Ngoc Sot</i>					16/11/2017	-		Bố đẻ ông Trần Vũ Linh <i>Father of Mr. Tran Vu Linh</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
13.2	Vũ Thị Vinh Thân <i>Vu Thi Vinh Than</i>					16/11/2017	-		Mẹ đẻ ông Trần Vũ Linh <i>Mother of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.3	Trần Vũ Giang <i>Tran Vu Giang</i>					16/11/2017	-		Em trai ông Trần Vũ Linh <i>Brother of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.4	Trương Thị Lan Vân <i>Truong Thi Lan Van</i>					16/11/2017	-		Vợ ông Trần Vũ Linh <i>Wife of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.5	Trương Văn Chiến <i>Truong Van Chien</i>					16/11/2017	-		Bố vợ ông Trần Vũ Linh <i>Father-in- law of Mr. Tran Vu Linh</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
13.6	Lê Thị Hưng <i>Le Thi Hung</i>					16/11/2017	-		Mẹ vợ ông Trần Vũ Linh <i>Mother-in-law of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.7	Trần Lan Phương <i>Tran Lan Phuong</i>					16/11/2017	-		Con đẻ ông Trần Vũ Linh <i>Child of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.8	Trần Vũ Phúc Quang <i>Tran Vu Phuc Quang</i>					16/11/2017	-		Con đẻ ông Trần Vũ Linh <i>Child of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.9	Trần Sỹ Anh <i>Tran Sy Anh</i>					16/11/2017	-		Con đẻ ông Trần Vũ Linh <i>Child of Mr. Tran Vu Linh</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
13.10	Lê Thị Hồng Nhung <i>Le Thi Hong Nhung</i>					16/11/2017	-		Em dâu ông Trần Vũ Linh <i>Sister -in- law of Mr. Tran Vu Linh Mr. Tran Vu Linh</i>
13.11	Trương Lan Tâm <i>Truong Lan Tam</i>					16/11/2017	-		Chị vợ ông Trần Vũ Linh <i>Sister -in- law of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.12	Nguyễn Thanh Tuấn <i>Nguyen Thanh Tuan</i>					16/11/2017	-		Anh rể ông Trần Vũ Linh <i>Brother-in- law of Mr. Tran Vu Linh</i>
14	Nguyễn Trung Kiên <i>Nguyen Trung Kien</i>		Người phụ trách quản trị <i>Corporate Governance Officer</i>			24/10/2024	-		Người nội bộ <i>Insider</i>
14.1	Nguyễn Thị Ngọc Linh <i>Nguyen Thi Ngoc Linh</i>					24/10/2024	-		Vợ ông Nguyễn Trung Kiên <i>Wife of Mr. Nguyen Trung Kien</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relations hip with the Company
14.2	Nguyễn Phú Minh Hưng Nguyen Phu Minh Hung					24/10/2024	-		Con ông Nguyễn Trung Kiên Child of Mr. Nguyen Trung Kien
14.3	Nguyễn Ngọc Khánh An Nguyen Ngoc Khanh An					24/10/2024	-		Con ông Nguyễn Trung Kiên Child of Mr. Nguyen Trung Kien
14.4	Nguyễn Thê Việt Nguyen The Viet					24/10/2024	-		Bố đẻ ông Nguyễn Trung Kiên Mother of Mr. Nguyen Trung Kien
14.5	Lê Thị Hòa Le Thi Hoa					24/10/2024	-		Mẹ đẻ ông Nguyễn Trung Kiên Mother of Mr. Nguyen Trung Kien
14.6	Nguyễn Chiến Thắng Nguyen Chien Thang					24/10/2024	-		Em trai ông Nguyễn Trung Kiên Brother of Mr. Nguyen Trung Kien

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
14.7	Trần Thị Huệ <i>Tran Thi Hue</i>					24/10/2024	-		Em dâu ông Nguyễn Trung Kiên <i>Sister-in- law of Mr. Nguyen Trung Kien</i>
14.8	Hoàng Thị Kim Liên <i>Hoang Thi Kim Lien</i>					24/10/2024	-		Mẹ vợ ông Nguyễn Trung Kiên <i>Mother-in- law of Mr. Nguyen Trung Kien</i>
14.9	Nguyễn Ngọc Nam <i>Nguyen Ngoc Nam</i>					24/10/2024	-		Anh vợ ông Nguyễn Trung Kiên <i>Brother-in- law of Mr. Nguyen Trung Kien</i>
15	Hoàng Minh Trung <i>Hoang Minh Trung</i>		Thư ký Công ty <i>Company Secretary</i>			01/6/2019	-		Người nội bộ <i>Insider</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
15.1	Hoàng Trọng Liên <i>Hoang Trong Lien</i>					01/6/2019	-		Bố đẻ ông Hoàng Minh Trung <i>Father of Mr. Hoang Minh Trung</i>
15.2	Nguyễn Thị Bình <i>Nguyen Thi Binh</i>					01/6/2019	-		Mẹ đẻ ông Hoàng Minh Trung <i>Mother of Mr. Hoang Minh Trung</i>
15.3	Ong Thị Phương Hà <i>Ong Thi Phuong Ha</i>					01/6/2019	-		Vợ ông Hoàng Minh Trung <i>Wife of Mr. Hoang Minh Trung</i>
15.4	Hoàng Thùy Dương <i>Hoang Thuy Duong</i>					01/6/2019	-		Con ông Hoàng Minh Trung <i>Child of Mr. Hoang Minh Trung</i>
15.5	Hoàng Gia Hưng <i>Hoang Gia Hung</i>					01/6/2019	-		Con ông Hoàng Minh Trung <i>Child of Mr. Hoang Minh Trung</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
15.6	Hoàng Thùy Anh <i>Hoang Thuy Anh</i>					01/6/2019	-		Con ông Hoàng Minh Trung <i>Child of Mr. Hoang Minh Trung</i>
15.7	Hoàng Thị Hương Thảo <i>Hoang Thi Huong Thao</i>					01/6/2019	-		Em gái ông Hoàng Minh Trung <i>Sister of Mr. Hoang Minh Trung</i>
15.8	Ong Văn Sơn <i>Ong Van Son</i>					01/6/2019	-		Anh vợ ông Hoàng Minh Trung <i>Brother-in- law of Mr. Hoang Minh Trung</i>
15.9	Ong Thị Hương <i>Ong Thi Huong</i>					01/6/2019	-		Chị vợ ông Hoàng Minh Trung <i>Sister-in- law of Mr. Hoang Minh Trung</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
16	Tổng công ty Phát điện 1 <i>Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>						
17	Công ty cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại <i>Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>						
18	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước <i>State Capital Investment Corporation (SCIC)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>						
19	Tổng công ty Điện lực – TKV <i>Vinacomin - Power Holding Corporation (Vinacomin Power)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>						
20	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) <i>Vietnam Electricity (EVN)</i>								Công ty mẹ của cả Tập đoàn <i>Parent company of the entire group</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relations hip with the Company</i>
21	Công ty Mua bán điện (EPTC) <i>Electricity Power Trading Company (EPTC)</i>								Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>
22	Công ty Truyền tải điện 1 (PTC1) <i>Power Transmission Company 1 (PTC1)</i>								Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>
23	Công ty TNHH MTV Thử nghiệm điện Miền Bắc (NPCETC) <i>Northem Electrical Testing One Member Company Limited (NPCETC)</i>								Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>
24	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1 (PECC1) <i>Power Engineering Consulting Joint Stock Company (PECC1)</i>								Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>
25	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin (EVNICT) Information And Communications Technology Company Of Vietnam Electricity (EVNICT)								Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>

Phụ lục 03/Appendix 03

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) <i>Vietnam Electricity (EVN)</i>	Công ty mẹ của cả Tập đoàn <i>Parent company of the entire group</i>			01/01/2025 - 31/12/2025	-	- Nội dung: mua điện tự dùng/ <i>Content: Auxiliary power purchase</i> - Tổng giá trị giao dịch: 43.845.679.797 đồng/ <i>Total value of transaction: 43,845,679,797 VND</i>	
2	Công ty Mua bán điện (EPTC) <i>Electricity Power Trading Company (EPTC)</i>	Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>			01/01/2025 - 31/12/2025	-	- Nội dung: bán điện/ <i>Content: Electricity sale</i> - Tổng giá trị giao dịch: 10.766.393.550.291 đồng/ <i>Total value of transaction: 10,766,393,550,291 VND</i>	
3	Công ty Truyền tải điện 1 (PTC1) <i>Power Transmission Company 1 (PTC1)</i>	Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>			01/01/2025 - 31/12/2025	-	- Nội dung: mua dịch vụ/ <i>Content: Purchase of Services</i> - Tổng giá trị giao dịch: 3.244.126.980 đồng/ <i>Total value of transaction: 3,244,126,980 VND</i>	

4	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Bắc (NPCETC) <i>Northern Electrical Testing One Member Company Limited (NPCETC)</i>	Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>			01/01/2025 - 31/12/2025	-	- Nội dung: mua dịch vụ/ <i>Content: Purchase of Services</i> - Tổng giá trị giao dịch: 131.605.450 đồng/ <i>Total value of transaction: 131,605,450 VND</i>	
5	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1 (PECC1) <i>Power Engineering Consulting Joint Stock Company (PECC1)</i>	Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>			01/01/2025 - 31/12/2025	-	- Nội dung: mua dịch vụ/ <i>Content: Purchase of Services</i> - Tổng giá trị giao dịch: 584.125.000 đồng/ <i>Total value of transaction: 584,125,000 VND</i>	
6	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin (EVNICT) <i>Information And Communications Technology Company Of Vietnam Electricity (EVNICT)</i>	Cùng Tập đoàn <i>Company within the group</i>			01/01/2025 - 31/12/2025		- Nội dung: mua dịch vụ/ <i>Content: Purchase of Services</i> - Tổng giá trị giao dịch: 787.175.544 đồng/ <i>Total value of transaction: 787,175,544 VND</i>	

Phụ lục 04/Appendix 04

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Tuấn Anh Nguyen Tuan Anh		Chủ tịch HĐQT/ Chairman			50.000	0,011%	Đại diện phần vốn của EVNGENCO1 với 85.047.221 cổ phiếu, tỉ lệ: 18,9%/ EVNGENCO1's capital representative: 85.047.221 shares (18,9%)
1.1	Trần Thị Kim Tuyền Tran Thi Kim Tuyen					66.000	0,015%	Vợ ông Nguyễn Tuấn Anh Wife of Mr. Nguyen Tuan Anh
1.2	Nguyễn Trường Long Nguyen Truong Long					0	0%	Con ông Nguyễn Tuấn Anh Child of Mr. Nguyen Tuan Anh
1.3	Nguyễn Khánh Linh Nguyen Khanh Linh					2.500	0,001%	Con ông Nguyễn Tuấn Anh Child of Mr. Nguyen Tuan Anh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.4	Đào Thị Thu Dao Thị Thu					0	0%	Mẹ vợ ông Nguyễn Tuấn Anh Mother-in-law of Mr. Nguyen Tuan Anh
1.5	Nguyễn Tuấn Đạo Nguyen Tuan Dao					0	0%	Em trai ông Nguyễn Tuấn Anh Brother of Mr. Nguyen Tuan Anh
1.6	Nguyễn Thị Diễm Nguyen Thi Dien					0	0%	Em gái ông Nguyễn Tuấn Anh Sister of Mr. Nguyen Tuan Anh
1.7	Nguyễn Thị An Biên Nguyen Thi An Bien					0	0%	Em gái ông Nguyễn Tuấn Anh Sister of Mr. Nguyen Tuan Anh
1.8	Tổng công ty Phát điện 1 Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)		Cổ đông lớn Major Shareholder			188.993.824	42,00%	Đại diện vốn Capital Representative

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Nguyễn Việt Dũng Nguyen Viet Dung		Thành viên HĐQT, TGĐ/ Board Member, General Director			0	0%	Đại diện phần vốn của EVNGENCO1 với 56.698.147 cổ phiếu, tỉ lệ: 12,6%/ <i>EVNGENCO1's capital representative: 56.698.147 shares (12,6%)</i>
2.1	Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyen Thi Bích Ngọc					0	0%	Vợ ông Nguyễn Việt Dũng <i>Wife of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.2	Nguyễn Ngọc Ánh Nguyen Ngoc Anh					11.700	0,003%	Con ông Nguyễn Việt Dũng <i>Child of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.3	Nguyễn Nam Dương Nguyen Nam Duong					0	0%	Con ông Nguyễn Việt Dũng <i>Child of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.4	Đỗ Thị Tiến Do Thi Tien					0	0%	Mẹ vợ ông Nguyễn Việt Dũng <i>Mother- in-law of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.5	Nguyễn Văn Tý Nguyen Van Ty					0	0%	Anh ông Nguyễn Việt Dũng <i>Brother of Mr. Nguyen Viet Dung</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.6	Nguyễn Thị Tuyết Tâm <i>Nguyen Thi Quyet Tam</i>					0	0%	Chị dâu ông Nguyễn Việt Dũng <i>Sister-in- law of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.7	Nguyễn Thị Bình <i>Nguyen Thi Binh</i>					0	0%	Chị ông Nguyễn Việt Dũng <i>Sister of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.8	Đào Hữu Bắc <i>Dao Huu Bac</i>					0	0%	Anh rể ông Nguyễn Việt Dũng <i>Brother-in-law of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.9	Nguyễn Tiến Lực <i>Nguyen Tien Luc</i>					0	0%	Anh ông Nguyễn Việt Dũng <i>Brother of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.10	Nguyễn Thị Đan <i>Nguyen Thi Dan</i>					0	0%	Chị dâu ông Nguyễn Việt Dũng <i>Sister-in-law of Mr. Nguyen Viet Dung</i>
2.11	Tổng công ty Phát điện 1 <i>Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>			188.993.824	42,00%	Đại diện vốn <i>Capital Representative</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Lê Việt Cường <i>Le Viet Cuong</i>		Thành viên HĐQT, PTGD/ Board Member			0	0%	Đại diện phần vốn của EVNGENCO1 với 47.248.456 cổ phiếu, tỉ lệ: 10,5%/ <i>EVNGENCO1's capital representative: 47.248.456 shares (10,5%)</i>
3.1	Nguyễn Thị Nhung <i>Nguyen Thi Nhung</i>					0	0%	Vợ ông Lê Việt Cường <i>Wife of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.2	Lê Phương Cúc <i>Le Phuong Cuc</i>					0	0%	Con ông Lê Việt Cường <i>Child of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.3	Lê Ngân Khánh <i>Le Ngan Khanh</i>					0	0%	Con ông Lê Việt Cường <i>Child of Mr. Le Viet Cuong</i>
3.4	Lê Phúc Lâm <i>Le Phuc Lam</i>					0	0%	Con ông Lê Việt Cường <i>Child of Mr. Le Viet Cuong</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.5	Nguyễn Đình Bình Nguyen Dinh Binh					0	0%	Bố vợ ông Lê Việt Cường Father-in-law of Mr. Le Viet Cuong
3.6	Trần Thị Yên Tran Thi Yen					0	0%	Mẹ vợ ông Lê Việt Cường Mother-in-law of Mr. Le Viet Cuong
3.7	Lê Thị Thu Lan Le Thi Thu Lan					0	0%	Chị ruột ông Lê Việt Cường Sister of Mr. Le Viet Cuong
3.8	Lê Thị Thúy Hồng Le Thi Thuy Hong					0	0%	Chị ruột ông Lê Việt Cường Sister of Mr. Le Viet Cuong
3.9	Lê Thị Hồng Nhung Le Thi Hong Nhung					0	0%	Chị ruột ông Lê Việt Cường Sister of Mr. Le Viet Cuong
3.10	Nguyễn Văn Khanh Nguyen Van Khanh					0	0%	Anh rể ông Lê Việt Cường Brother-in-law of Mr. Le Viet Cuong
3.11	Tổng công ty Phát điện 1 Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)		Cổ đông lớn Major Shareholder			188.993.824	42,00%	Đại diện vốn Capital Representative

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4	Phan Duy An Phan Duy An		Thành viên HĐQT/ Board Member			0	0%	
4.1	Phan Sỹ Hiếu Phan Sy Hieu					0	0%	Bố ông Phan Duy An Father of Mr. Phan Duy An
4.2	Vũ Thị Liên Vu Thi Lien					0	0%	Mẹ đẻ ông Phan Duy An Mother of Mr. Phan Duy An
4.3	Trần Thị Hằng Ngân Tran Thi Hang Ngan					0	0%	Vợ ông Phan Duy An Wife of Mr. Phan Duy An
4.4	Phan Bảo Nam Phan Bao Nam					0	0%	Con ông Phan Duy An Child of Mr. Phan Duy An
4.5	Phan Bảo Sơn Phan Bao Son					0	0%	Con ông Phan Duy An Child of Mr. Phan Duy An

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.6	Đinh Thị Nhiên Dinh Thi Nhen					0	0%	Mẹ vợ ông Phan Duy An Mother-in-law of Mr. Phan Duy An
4.7	Phan Thanh Hằng Phan Thanh Hang					0	0%	Chị ông Phan Duy An Elder sister of Mr. Phan Duy An
4.8	Nguyễn Tiến Trung Nguyen Tien Trung					0	0%	Anh rể ông Phan Duy An Brother-in-law of Mr. Phan Duy An
5	Nguyễn Quang Huy Nguyen Quang Huy	044C268638 022C150686	Thành viên HĐQT/ Board Member			19.900	0,004%	Đại diện phần vốn của PPC với 73.587.291 cổ phiếu, tỉ lệ: 16,353%/ PPC's capital representative: 73,587,291 shares (16.353%).
5.1	Nguyễn Thị Chi Nguyen Thi Chi					0	0%	Mẹ đẻ ông Nguyễn Quang Huy Mother of Mr. Nguyen Quang Huy

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.2	Đặng Thị Hồng Thúy Dang Thi Hong Thuy					0	0%	Vợ Nguyễn Quang Huy Wife of Mr. Nguyen Quang Huy
5.3	Nguyễn Đình Hoàng Nguyen Dinh Hoang					0	0%	Con Nguyễn Quang Huy Child of Mr. Nguyen Quang Huy
5.4	Nguyễn Diệu Lan Nguyen Dieu Lan					0	0%	Con Nguyễn Quang Huy Child of Mr. Nguyen Quang Huy
5.5	Mạc Thị Dỡ Mac Thi Do					0	0%	Mẹ vợ Nguyễn Quang Huy Mother-in-law Mr. Nguyen Quang Huy
5.6	Nguyễn Thị Hà Nguyen Thi Ha					0	0%	Chị gái Nguyễn Quang Huy Elder sister of Mr. Nguyen Quang Huy

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.7	Dương Mạnh Hà Duong Manh Ha					0	0%	Anh rể Nguyễn Quang Huy Brother-in-law of Mr. Nguyen Quang Huy
5.8	Nguyễn Thị Hồng Phương Nguyen Thi Hong Phuong					0	0%	Em gái Nguyễn Quang Huy Mr. Nguyen Quang Huy
5.9	Vũ Chí Cương Vu Chi Cuong					0	0%	Em rể Nguyễn Quang Huy Brother-in-law of Mr. Nguyen Quang Huy
5.10	Nguyễn Lan Phương Nguyen Lan Phuong					0	0%	Em gái Nguyễn Quang Huy Younger sister of Mr. Nguyen Quang Huy
5.11	Trần Xuân Biên Tran Xuan Bien					0	0%	Em rể Nguyễn Quang Huy Brother-in-law of Mr. Nguyen Quang Huy
5.12	Công ty cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC)		Cổ đông lớn Major Shareholder			73.587.291	16,35%	Đại diện vốn Capital Representative

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6	Trần Thị Kim Chi Tran Thi Kim Chi		Thành viên HĐQT/ Board Member			0	0%	Đại diện phần vốn của Vinacomin Power với 47.784.131 cổ phiếu, tỉ lệ: 10,62%/ Vinacomin Power's capital representative: 47.784.131 shares (10,62%)
6.1	Trần Xuân Viên Tran Xuan Vien					0	0%	Bố đẻ bà Trần Thị Kim Chi Father of Mrs. Tran Thi Kim Chi
6.2	Nguyễn Thị Lan Nguyen Thi Lan					0	0%	Mẹ đẻ bà Trần Thị Kim Chi Mother of Mrs. Tran Thi Kim Chi
6.3	Nguyễn Văn Thành Nguyen Van Thanh					0	0%	Chồng bà Trần Thị Kim Chi Mother of Mrs. Tran Thi Kim Chi
6.4	Nguyễn Thành Trung Nguyen Thanh Trung					0	0%	Con bà Trần Thị Kim Chi Child of Mrs. Tran Thi Kim Chi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.5	Trần Lan Phương Tran Lan Phuong					0	0%	Em ruột bà Trần Thị Kim Chi Child of Mrs. Tran Thi Kim Chi
6.6	Trần Như Ngọc Tran Nhu Ngoc					0	0%	Em ruột bà Trần Thị Kim Chi Brother of Mrs. Tran Thi Kim Chi
6.7	Nguyễn Thị Phương Nguyen Thi Phuong					0	0%	Em chồng bà Trần Thị Kim Chi Sister-in-law of Mrs. Tran Thi Kim Chi
6.8	Nguyễn Thị Lan Nguyen Thi Lan					0	0%	Em chồng bà Trần Thị Kim Chi Sister-in-law of Mrs. Tran Thi Kim Chi
6.9	Nguyễn Văn Đông Nguyen Van Dong					0	0%	Em chồng bà Trần Thị Kim Chi Brother-in- law Mrs. Tran Thi Kim Chi
6.10	Nguyễn Văn Đức Nguyen Van Duc					0	0%	Em chồng bà Trần Thị Kim Chi Brother-in- law Mrs. Tran Thi Kim Chi

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.11	Tổng công ty Điện lực – TKV Vinacomin - Power Holding Corporation (Vinacomin Power)		Cổ đông lớn Major Shareholder			47.784.131	10,62%	Đại diện vốn Capital Representative
6.12	Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 Vinh Tan 1 Power Company Limited (VTPC-1)					0	0%	Đại diện vốn Capital Representative
7	Tổng Quang Vinh Tong Quang Vinh	009C902299 S63948	Thành viên HĐQT/ Board Member			0	0%	Đại diện phần vốn của SCIC với 51.401.089 cổ phiếu, tỉ lệ: 11,42%/ SCIC's capital representative: 51.401.089 shares (11,42%)
7.1	Tổng Minh Tư Tong Minh Tu					0	0%	Bố đẻ ông Tổng Quang Vinh Father of Mr. Tong Quang Vinh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.2	Nguyễn Thị Tân Nguyen Thi Tan					0	0%	Mẹ đẻ ông Tổng Quang Vinh Mother of Mr. Tong Quang Vinh
7.3	Vũ Quang Thúy Vu Quang Thuy					0	0%	Vợ ông Tổng Mr. Tong Quang Vinh Quang Vinh
7.4	Tổng Thanh An Tong Thanh An					0	0%	Con gái ông Tổng Quang Vinh Child of Mr. Tong Quang Vinh
7.5	Tổng Quốc Huy Tong Quoc Huy					0	0%	Con trai ông Tổng Quang Vinh Child of Mr. Tong Quang Vinh
7.6	Tổng Thanh Long Tong Thanh Long	105C088181				0	0%	Anh trai ông Tổng Quang Vinh Brother of Mr. Tong Quang Vinh
7.7	Nguyễn Thị Thanh Tâm Nguyen Thi Thanh Tam					0	0%	Chị dâu ông Tổng Quang Vinh Sister in law of Mr. Tong Quang Vinh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.8	Tổng Thị Mai Loan <i>Tong Thi Mai Loan</i>					0	0%	Chị gái ông Tổng Quang Vinh <i>Sister of Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.9	Hoàng Tuấn Anh <i>Hoang Tuan Anh</i>	105C187463 011C589763				0	0%	Anh rể ông Tổng Quang Vinh <i>Brother- in-law of Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.10	Vũ Đình Quang <i>Vu Dinh Quang</i>					0	0%	Bộ vợ ông Tổng Quang Vinh <i>Father- in-law Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.11	Trần Thị Hương <i>Tran Thi Huong</i>					0	0%	Mẹ vợ ông Tổng Quang Vinh <i>Mother- in-law Mr. Tong Quang Vinh</i>
7.12	Vũ Quang Tuấn <i>Vu Quang Tuan</i>					0	0%	Em vợ ông Tổng Quang Vinh <i>Brother- in-law Mr. Tong Quang Vinh</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.13	Nguyễn Thị Thom Nguyen Thi Thom					0	0%	Em dâu ông Tống Quang Vinh Sister in law of Mr. Tong Quang Vinh
7.14	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước State Capital Investment Corporation (SCIC)		Cổ đông lớn Major Shareholder			51.401.089	11,42%	Đại diện vốn Capital Representative
8	Nguyễn Hữu Thành Nguyen Huu Thanh		Trưởng BKS/ Chief Supervisor			0	0%	
8.1	Nguyễn Hữu Hoàn Nguyen Huu Hoan					0	0%	Bố đẻ ông Nguyễn Hữu Thành Father of Mr. Nguyen Huu Thanh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.2	Trần Thị Mai <i>Tran Thi Mai</i>					0	0%	Mẹ đẻ ông Nguyễn Hữu Thành <i>Mother of Mr. Nguyen Huu Thanh</i>
8.3	Hoàng Thị Tâm <i>Hoang Thi Tam</i>					0	0%	Vợ ông Nguyễn Hữu Thành <i>Wife of Mr. Nguyen Huu Thanh</i>
8.4	Nguyễn Hữu Hoàng Quân <i>Nguyen Huu Hoang Quan</i>					0	0%	Con ruột ông Nguyễn Hữu Thành <i>Child of Mr. Nguyen Huu Thanh</i>
8.5	Nguyễn Bảo Uyên <i>Nguyen Bao Uyen</i>					0	0%	Con ruột ông Nguyễn Hữu Thành <i>Child of Mr. Nguyen Huu Thanh</i>
8.6	Nguyễn Thị Nhung <i>Nguyen Thi Nhung</i>					0	0%	Chị ruột ông Nguyễn Hữu Thành <i>Elder sister of Mr. Nguyen Huu Thanh</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.7	Nguyễn Thị Hiền Nguyen Thi Hien					0	0%	Chị ruột ông Nguyễn Hữu Thành Elder sister of Mr. Nguyen Huu Thanh
8.8	Nguyễn Thị Hương Nguyen Thi Huong					0	0%	Chị ruột ông Nguyễn Hữu Thành Elder sister of Mr. Nguyen Huu Thanh
8.9	Nguyễn Thị Oanh Nguyen Thi Oanh					0	0%	Chị ruột ông Nguyễn Hữu Thành Elder sister of Mr. Nguyen Huu Thanh
9	Nguyễn Thị Ngọc Diệp Nguyen Thi Ngoc Diep		Thành viên BKS			16.900	0,004%	
9.1	Nguyễn Đình Sinh Nguyen Dinh Sinh					0	0%	Bố đẻ bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp Father of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.2	Lê Thị Việt Le Thi Viet					0	0%	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp Mother of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep
9.3	Nguyễn Đình Sáng Nguyen Dinh Sang					0	0%	Em trai bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp Brother of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep
9.4	Nguyễn Thị Hà Vân Nguyen Thi Ha Van					0	0%	Em dâu bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp Sister in law of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep
9.5	Ngô Minh Vũ Ngo Minh Vu					0	0%	Con bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp Child of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep
9.6	Ngô Bảo Hoàng Ngo Bao Hoang					0	0%	Con bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp Child of Ms Nguyen Thi Ngoc Diep

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10	Dương Đình Hòa <i>Duong Dinh Hoa</i>		Thành viên BKS, chuyên trách			0	0%	
10.1	Vũ Thị Thu Hương <i>Vu Thi Thu Huong</i>					0	0%	Vợ ông Dương Đình Hòa <i>Wife of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.2	Dương Vũ Sơn <i>Duong Vu Son</i>					0	0%	Con ruột ông Dương Đình Hòa <i>Child of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.3	Dương Đình Lâm <i>Duong Dinh Lam</i>					0	0%	Con ruột ông Dương Đình Hòa <i>Child of Mr. Duong Dinh Hoa</i>
10.4	Dương Đình Lăng <i>Duong Dinh Lang</i>					0	0%	Bố đẻ ông Dương Đình Hòa <i>Father of Mr. Duong Dinh Hoa</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.5	Hoàng Thị Hải Hoang Thi Hai					0	0%	Mẹ đẻ ông Dương Đình Hòa Mother of Mr. Duong Dinh Hoa
10.6	Dương Thị Thanh Huyền Duong Thi Thanh Huyen					0	0%	Chị ruột ông Dương Đình Hòa Elder sister of Mr. Duong Dinh Hoa
10.7	Vũ Đình Hải Vu Dinh Hai					0	0%	Anh rể ông Dương Đình Hòa Brother- in-law of Mr. Duong Dinh Hoa
10.8	Dương Đình Hạnh Duong Dinh Hanh					0	0%	Em ruột ông Dương Đình Hòa Brothe of Mr. Duong Dinh Hoa
10.9	Nguyễn Thị Thương Nguyen Thi Thuong					0	0%	Em dâu ông Dương Đình Hòa Sister in law of Mr. Duong Dinh Hoa

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.10	Dương Thị Thu Hương Duong Thi Thu Huong					0	0%	Em ruột ông Dương Đình Hòa Sister of Mr. Duong Dinh Hoa
10.11	Nguyễn Văn Huy Nguyen Van Huy					0	0%	Em rể ông Dương Đình Hòa Brother- in-law of Brother-in-law of Mr. Duong Dinh Hoa
10.12	Nguyễn Thị La Nguyen Thi La					0	0%	Mẹ vợ ông Dương Đình Hòa Mother-in- law of Mr. Duong Dinh Hoa
10.13	Vũ Thị Thu Nhung Vu Thi Thu Nhung					0	0%	Chị vợ ông Dương Đình Hòa Sister in law of Mr. Duong Dinh Hoa
10.14	Vũ Hoàng Phan Vu Hoang Phan					0	0%	Anh vợ ông Dương Đình Hòa Brother-in- law of Mr. Duong Dinh Hoa

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.15	Vũ Thị Thanh Thùy Vu Thi Thanh Thuy					0	0%	Chị dâu ông Dương Đình Hòa Sister in law of Mr. Duong Dinh Hoa
11	Nguyễn Hải Đăng Nguyen Hai Dang		Thành viên BKS			0	0%	
11.1	Dương Thị Ngay Duong Thi Ngay					0	0%	Mẹ đẻ ông Nguyễn Hải Đăng Mother of Mr. Nguyen Hai Dang
11.2	Nguyễn Hồ Yến Lan Nguyen Ho Yen Lan					0	0%	Vợ ông Nguyễn Hải Đăng Wife of Mr. Nguyen Hai Dang
11.3	Nguyễn Đăng Khoa Nguyen Dang Khoa					0	0%	Con ông Nguyễn Hải Đăng Child of Mr. Nguyen Hai Dang
11.4	Nguyễn Hồng Trân Nguyen Hong Tran					0	0%	Con ông Nguyễn Hải Đăng Child of Mr. Nguyen Hai Dang

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.5	Nguyễn Ngọc Hòa Nguyen Ngoc Hoa					0	0%	Bố vợ ông Nguyễn Hải Đặng Father- in-law of Mr. Nguyen Hai Dang
11.6	Hồ Thị Xuân Ho Thi Xuan					0	0%	Mẹ vợ ông Nguyễn Hải Đặng Mother- in-law of Mr. Nguyen Hai Dang
11.7	Nguyễn Hải Yến Nguyen Hai Yen					0	0%	Chị ông Nguyễn Hải Đặng Sister of Mr. Nguyen Hai Dang
11.8	Nguyễn Hải Bằng Nguyen Hai Bang					0	0%	Em ông Nguyễn Hải Đặng Brother of Mr. Nguyen Hai Dang
11.9	Huỳnh Ngọc Quốc Huynh Ngoc Quoc					0	0%	Anh rể ông Nguyễn Hải Đặng Brother- in-law of Mr. Nguyen Hai Dang

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.10	Trương Thị Thùy Dung Truong Thi Thuy Dung					0	0%	Em dâu ông Nguyễn Hải Đăng Sister in law of Mr. Nguyen Hai Dang
12	Tăng Minh Hằng Tang Minh Hang		Thành viên BKS			12.300	0,003%	
12.1	Tăng Đình Nam Tang Dinh Nam					0	0%	Bố đẻ bà Tăng Minh Hằng Father of Mrs. Tang Minh Hang
12.2	Phan Xuân Nga Phan Xuan Nga					0	0%	Mẹ đẻ Tăng Minh Hằng Mother of Mrs. Tang Minh Hang
12.3	Tăng Đình Sơn Tang Dinh Son					0	0%	Anh trai bà Tăng Minh Hằng Brother of Mrs. Tang Minh Hang

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.4	Nguyễn Thùy Vân Nguyen Thuy Van					0	0%	Chị dâu bà Tăng Minh Hằng Sister- in-law of Mrs. Tang Minh Hang
12.5	Nguyễn Phương Đông Nguyen Phuong Dong					0	0%	Chồng bà Tăng Minh Hằng Husband of Mrs. Tang Minh Hang
12.6	Nguyễn Bình Minh Nguyen Binh Minh					0	0%	Con đẻ bà Tăng Minh Hằng Child of Mrs. Tang Minh Hang
12.7	Nguyễn Phương Linh Nguyen Phuong Linh					0	0%	Con đẻ bà Tăng Minh Hằng Child of Mrs. Tang Minh Hang
12.8	Nguyễn Phương Nguyen Phuong					0	0%	Bố chồng bà Tăng Minh Hằng Father- in-law of Mrs. Tang Minh Hang

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12.9	Phạm Thị Yến Pham Thi Yen					0	0%	Mẹ chồng bà Tăng Minh Hằng Mother- in-law of Mrs. Tang Minh Hang
13	Trần Vũ Linh Tran Vu Linh		KTT Chief Accountant			0	0%	
13.1	Trần Ngọc Sót Tran Ngoc Sot					0	0%	Bố đẻ ông Trần Vũ Linh Father of Mr. Tran Vu Linh
13.2	Vũ Thị Vinh Thân Vu Thi Vinh Than					0	0%	Mẹ đẻ ông Trần Vũ Linh Mother of Mr. Tran Vu Linh
13.3	Trần Vũ Giang Tran Vu Giang					0	0%	Em trai ông Trần Vũ Linh Brother of Mr. Tran Vu Linh
13.4	Trương Thị Lan Vân Truong Thi Lan Van					8.600	0,002%	Vợ ông Trần Vũ Linh Wife of Mr. Tran Vu Linh

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
13.5	Trương Văn Chiến <i>Truong Van Chien</i>					0	0%	Bố vợ ông Trần Vũ Linh <i>Father-in-law of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.6	Lê Thị Hưng <i>Le Thi Hung</i>					0	0%	Mẹ vợ ông Trần Vũ Linh <i>Mother-in-law of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.7	Trần Lan Phương <i>Tran Lan Phuong</i>					0	0%	Con đẻ ông Trần Vũ Linh <i>Child of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.8	Trần Vũ Phúc Quang <i>Tran Vu Phuc Quang</i>					0	0%	Con đẻ ông Trần Vũ Linh <i>Child of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.9	Trần Sỹ Anh <i>Tran Sy Anh</i>					0	0%	Con đẻ ông Trần Vũ Linh <i>Child of Mr. Tran Vu Linh</i>
13.10	Lê Thị Hồng Nhung <i>Le Thi Hong Nhung</i>					0	0%	Em dâu ông Trần Vũ Linh <i>Sister -in-law of Mr. Tran Vu Linh Mr. Tran Vu Linh</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
13.11	Trương Lan Tâm Truong Lan Tam					0	0%	Chị vợ ông Trần Vũ Linh Sister -in-law of Mr. Tran Vu Linh
13.12	Nguyễn Thanh Tuấn Nguyen Thanh Tuan					0	0%	Anh rể ông Trần Vũ Linh Brother-in-law of Mr. Tran Vu Linh
14	Nguyễn Trung Kiên Nguyen Trung Kien		Người phụ trách quản trị Corporate Governance Officer			0	0%	
14.1	Nguyễn Thị Ngọc Linh Nguyen Thi Ngoc Linh					0	0%	Vợ ông Nguyễn Trung Kiên Wife of Mr. Nguyen Trung Kien
14.2	Nguyễn Phú Minh Hưng Nguyen Phu Minh Hung					0	0%	Con ông Nguyễn Trung Kiên Child of Mr. Nguyen Trung Kien

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
14.3	Nguyễn Ngọc Khánh An <i>Nguyen Ngoc Khanh An</i>					0	0%	Con ông Nguyễn Trung Kiên <i>Child of Mr. Nguyen Trung Kien</i>
14.4	Nguyễn Thê Việt <i>Nguyen The Viet</i>					0	0%	Bô đẻ ông Nguyễn Trung Kiên <i>Mother of Mr. Nguyen Trung Kien</i>
14.5	Lê Thị Hòa <i>Le Thi Hoa</i>					0	0%	Mẹ đẻ ông Nguyễn Trung Kiên <i>Mother of Mr. Nguyen Trung Kien</i>
14.6	Nguyễn Chiến Thắng <i>Nguyen Chien Thang</i>					0	0%	Em trai ông Nguyễn Trung Kiên <i>Brother of Mr. Nguyen Trung Kien</i>
14.7	Trần Thị Huệ <i>Tran Thi Hue</i>					0	0%	Em dâu ông Nguyễn Trung Kiên <i>Sister-in- law of Mr. Nguyen Trung Kien</i>
14.8	Hoàng Thị Kim Liên <i>Hoang Thi Kim Lien</i>					0	0%	Mẹ vợ ông Nguyễn Trung Kiên <i>Mother-in- law of Mr. Nguyen Trung Kien</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
14.9	Nguyễn Ngọc Nam Nguyen Ngoc Nam					0	0%	Anh vợ ông Nguyễn Trung Kiên Brother-in- law of Mr. Nguyen Trung Kien
15	Hoàng Minh Trung Hoang Minh Trung		Thư ký Công ty Company Secretary			0	0%	
15.1	Hoàng Trọng Liên Hoang Trong Lien					0	0%	Bố đẻ ông Hoàng Minh Trung Father of Mr. Hoang Minh Trung
15.2	Nguyễn Thị Bình Nguyen Thi Binh					0	0%	Mẹ đẻ ông Hoàng Minh Trung Mother of Mr. Hoang Minh Trung
15.3	Ong Thị Phương Hà Ong Thi Phuong Ha					0	0%	Vợ ông Hoàng Minh Trung Wife of Mr. Hoang Minh Trung
15.4	Hoàng Thùy Dương Hoang Thuy Duong					0	0%	Con ông Hoàng Minh Trung Child of Mr. Hoang Minh Trung

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
15.5	Hoàng Gia Hưng Hoang Gia Hung					0	0%	Con ông Hoàng Minh Trung Child of Mr. Hoang Minh Trung
15.6	Hoàng Thùy Anh Hoang Thuy Anh					0	0%	Con ông Hoàng Minh Trung Child of Mr. Hoang Minh Trung
15.7	Hoàng Thị Hương Thảo Hoang Thi Huong Thao					0	0%	Em gái ông Hoàng Minh Trung Sister of Mr. Hoang Minh Trung
15.8	Ong Văn Sơn Ong Van Son					0	0%	Anh vợ ông Hoàng Minh Trung Brother-in-law of Mr. Hoang Minh Trung
15.9	Ong Thị Hương Ong Thi Huong					0	0%	Chị vợ ông Hoàng Minh Trung Sister-in-law of Mr. Hoang Minh Trung

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
16	Tổng công ty Phát điện 1 Power Generation Corporation 1 (EVNGENCO 1)		Cổ đông lớn Major Shareholder			188.993.824	42,00%	
17	Công ty cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (PPC)		Cổ đông lớn Major Shareholder			73.587.291	16,35%	
18	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước State Capital Investment Corporation (SCIC)		Cổ đông lớn Major Shareholder			51.401.089	11,42%	
19	Tổng công ty Điện lực – TKV Vinacomin - Power Holding Corporation (Vinacomin Power)		Cổ đông lớn Major Shareholder			47.784.131	10,62%	
20	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) Vietnam Electricity (EVN)					0	0%	Công ty mẹ của cả Tập đoàn Parent company of the entire group
21	Công ty Mua bán điện (EPTC) Electricity Power Trading Company (EPTC)					0	0%	Cùng Tập đoàn Company within the group

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
22	Công ty Truyền tải điện 1 (PTC1) Power Transmission Company 1 (PTC1)					0	0%	Cùng Tập đoàn Company within the group
23	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Bắc (NPCETC) Northem Electrical Testing One Member Company Limited (NPCETC)					0	0%	Cùng Tập đoàn Company within the group
24	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1 (PECC1) Power Engineering Consulting Joint Stock Company (PECC1)					0	0%	Cùng Tập đoàn Company within the group
25	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin (EVNICT) Information And Communications Technology Company Of Vietnam Electricity (EVNICT)					0	0%	Cùng Tập đoàn Company within the group

Phụ lục 05/Appendix 05

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Tuấn Anh <i>Nguyen Tuan Anh</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>			2025	-	- Nội dung: mua/ <i>Content: Purchase</i> - Tổng số lượng: 50.000 CP/ <i>Total quantity:</i> 50,000 shares - Tổng giá trị giao dịch: 500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Total value of transaction:</i> 500,000,000 VND (at <i>par value</i>)	
2	Nguyễn Quang Huy <i>Nguyen Quang Huy</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>			2025	-	- Nội dung: mua/ <i>Content: Purchase</i> - Tổng số lượng: 19.900 CP/ <i>Total quantity:</i> 19,900 shares - Tổng giá trị giao dịch: 199.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Total value of transaction:</i> 199,000,000 VND (at <i>par value</i>)	

3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp <i>Nguyen Thi Ngoc Diep</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			2025	-	- Nội dung: mua/ <i>Content: Purchase</i> - Tổng số lượng: 16.900 CP/ <i>Total quantity:</i> <i>16,900 shares</i> - Tổng giá trị giao dịch: 169.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Total</i> <i>value of transaction:</i> <i>169,000,000 VND (at</i> <i>par value)</i>	
4	Tăng Minh Hằng <i>Tang Minh Hang</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			2025	-	- Nội dung: mua/ <i>Content: Purchase</i> - Tổng số lượng: 12.300 CP/ <i>Total quantity:</i> <i>12,300 shares</i> - Tổng giá trị giao dịch: 123.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Total</i> <i>value of transaction:</i> <i>123,000,000 VND (at</i> <i>par value)</i>	
5	Trần Thị Kim Tuyền <i>Tran Thi Kim Tuyen</i>	Người có liên quan của người nội bộ (Vợ ông Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch HĐQT)/ <i>Affiliated</i> <i>persons (Wife</i> <i>of Mr.</i> <i>Nguyen Tuan</i> <i>Anh -</i> <i>Chairman)</i>			2025	-	- Nội dung: mua/ <i>Content: Purchase</i> - Tổng số lượng: 16.000 CP/ <i>Total quantity:</i> <i>16,000 shares</i> - Tổng giá trị giao dịch: 160.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Total</i> <i>value of transaction:</i> <i>160,000,000 VND (at</i> <i>par value)</i>	

6	Nguyễn Khánh Linh <i>Nguyen Khanh Linh</i>	Người có liên quan của người nội bộ (Con ông Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch HĐQT)/ <i>Affiliated persons (Child of Mr. Nguyen Tuan Anh - Chairman)</i>			2025	-	- Nội dung: mua/ <i>Content: Purchase</i> - Tổng số lượng: 2.500 CP/ <i>Total quantity: 2,500 shares</i> - Tổng giá trị giao dịch: 25.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Total value of transaction: 25,000,000 VND (at par value)</i>	
7	Nguyễn Ngọc Ánh <i>Nguyen Ngoc Anh</i>	Người có liên quan của người nội bộ (Con ông Nguyễn Việt Dũng – Thành viên HĐQT, TGD)/ <i>Affiliated persons (Child of Mr. Nguyen Viet Dung - Board Member, General Director)</i>			2025	-	- Nội dung: mua/ <i>Content: Purchase</i> - Tổng số lượng: 11.700 CP/ <i>Total quantity: 11,700 shares</i> - Tổng giá trị giao dịch: 117.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Total value of transaction: 117,000,000 VND (at par value)</i>	
8	Trương Thị Lan Vân <i>Truong Thi Lan Van</i>	Người có liên quan của người nội bộ (Vợ ông Trần Vũ Linh - Kế toán trưởng)/ <i>Affiliated persons (Wife of Mr. Tran Vu Linh - Chief Accountant)</i>			2025	-	- Nội dung: mua và bán/ <i>Content: Purchase and Sale</i> - Tổng số lượng: 12.600 CP (mua: 10.600 CP, bán: 2000 CP)/ <i>Total quantity: 12,600 shares (Purchase: 10,600 shares, Sale: 2,000 shares)</i> - Tổng giá trị giao dịch: 126.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Total value of transaction: 126,000,000 VND (at par value)</i> : + Mua: 106.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Purchase: 106,000,000 VND (at par value)</i> , Bán: 20.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)/ <i>Sale: 20,000,000 VND (at par value)</i> .	